

Câu 1. (2,5 điểm)

Cho $\frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c} = 0$ với $a, b, c \neq 0$ và $M = \frac{b^2c^2}{a} + \frac{c^2a^2}{b} + \frac{a^2b^2}{c}$

Chứng minh rằng: $M = 3abc$

Câu 2. (2,5 điểm)

a) Chứng minh rằng $(x+2)^3 > 1+x+x^2+x^3$ với mọi giá trị x

b) Giải phương trình tìm nghiệm nguyên: $1+x+x^2+x^3 = y^3$

Câu 3. (2,5 điểm)

Cho biểu thức $A = \frac{3x+3}{x^3+x^2+x+1}$

a) Tìm giá trị của x để A nhận giá trị nguyên

b) Tìm giá trị lớn nhất của A .

Câu 4. (2,5 điểm)

Cho tam giác ABC . Từ điểm M thuộc cạnh AC kẻ các đường thẳng song song với các cạnh AB và BC cắt BC tại E và AB tại F . Hãy xác định vị trí của M trên AC sao cho hình bình hành $BEMF$ có diện tích lớn nhất

ĐÁP ÁN

Câu 1.

Đặt $\frac{1}{a} = x; \frac{1}{b} = y; \frac{1}{c} = z$ thì $x + y + z = 0$

Ta có: $M = \frac{b^2c^2}{a} + \frac{c^2a^2}{b} + \frac{a^2b^2}{c} = a^2b^2c^2 \cdot \left(\frac{1}{a^3} + \frac{1}{b^3} + \frac{1}{c^3} \right) = a^2b^2c^2 \cdot (x^3 + y^3 + z^3)$

Từ: $x + y + z = 0 \Rightarrow x + y = -z \Rightarrow x^3 + y^3 + 3xy(x + y) = (-z)^3$

$$\Rightarrow x^3 + y^3 - 3xyz = -z^3$$

$$\Rightarrow x^3 + y^3 + z^3 = 3xyz$$

Vậy $M = a^2b^2c^2 \cdot 3xyz = a^2b^2c^2 \cdot 3 \cdot \frac{1}{a} \cdot \frac{1}{b} \cdot \frac{1}{c} = 3abc$

Câu 2.

a) Ta có: $(x+2)^3 - (1+x+x^2+x^3) = 5x^2 + 11x + 7 = 5\left(x + \frac{11}{10}\right)^2 + \frac{19}{20} > 0$

suy ra $(x+2)^3 > 1+x+x^2+x^3$

b) Ta nhận thấy $1+x+x^2 = \left(x + \frac{1}{2}\right)^2 + \frac{3}{4} > 0$ với mọi x

Nên $x^3 < 1+x+x^2+x^3 = y^3$

Theo câu a): $(x+2)^3 > 1+x+x^2+x^3$

Suy ra: $x^3 < y^3 < (x+2)^3$

$$\Rightarrow y^3 = (x+1)^3 \Leftrightarrow 1+x+x^2+x^3 = (x+1)^3 \Leftrightarrow x(x+1) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = -1 \\ x = 0 \end{cases}$$

$$\begin{cases} x = -1 \Rightarrow y = 0 \\ x = 0 \Rightarrow y = 1 \end{cases}$$

Vậy phương trình có các nghiệm nguyên $(-1; 0); (0; 1)$

Câu 3.

Ta có: $\frac{3x+3}{x^3+x^2+x+1} = \frac{3(x+1)}{(x^2+1)(x+1)} = \frac{3}{x^2+1}$

Muốn A nhận giá trị nguyên thì $x^2 + 1$ phải là ước của 3. Mà $U(3) = \{\pm 1; \pm 3\}$

- Nếu $x^2 + 1 = 1 \Rightarrow x = 0$ thì $A = 3$

- Nếu $x^2 + 1 = \begin{cases} -1 \\ -3 \end{cases}$ thì không có giá trị x thỏa mãn

- Nếu $x^2 + 1 = 3 \Rightarrow x^2 = 2 \Rightarrow x = \pm\sqrt{2}$ thì $A = 1$

Vậy tập hợp các giá trị của x để A nhận giá trị nguyên là $\{-\sqrt{2}; 0; \sqrt{2}\}$

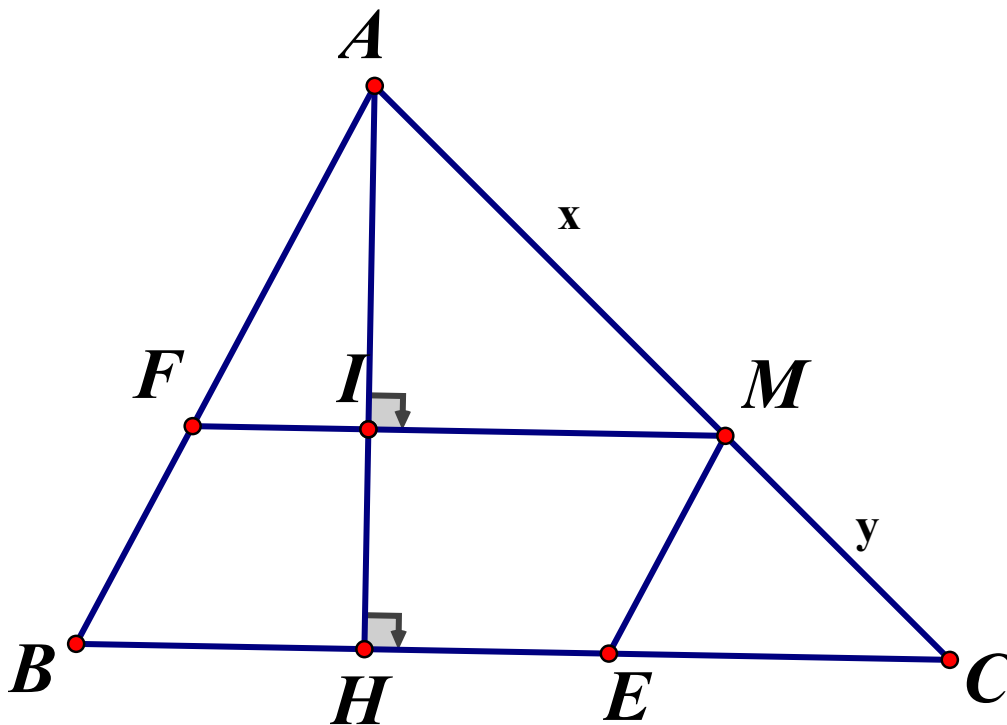
b)

$A = \frac{3}{x^2 + 1}$ nhận giá trị lớn nhất khi $x^2 + 1$ nhận giá trị nhỏ nhất

Mà $x^2 + 1 \geq 1 \Rightarrow x^2 + 1 = 1_{\min}$. Khi đó $A = 3$.

Vậy $A_{\max} = 3 \Leftrightarrow x = 0$

Câu 4.



Ta có tứ giác $BEMF$ là hình bình hành. Kẻ $AH \perp BC$, AH cắt MF tại I
 $AI \perp MF$. Gọi S' là diện tích hình bình hành $BEMF$ và S là diện tích tam giác ABC

$$S' = IH \cdot MF \text{ và } S = \frac{1}{2} BC \cdot AH$$

$$\frac{S'}{S} = \frac{IH.MF}{\frac{1}{2}BC.AH} = 2 \frac{MF}{BC} \cdot \frac{IH}{AH} \quad (1)$$

Ta có:

Đặt $AM = x, MC = y$

Vì $MF \parallel BC$ nên ta có: $\frac{MF}{BC} = \frac{AM}{AC} = \frac{x}{x+y}; \frac{IH}{AH} = \frac{MC}{AC} = \frac{y}{x+y}$

$$\frac{S'}{S} = 2 \cdot \frac{x}{x+y} \cdot \frac{y}{x+y} = \frac{2xy}{(x+y)^2}$$

Thay vào (1) ta có:

Vì x, y là hai số không âm nên ta có: $x + y \geq 2\sqrt{xy} \Rightarrow (x+y)^2 \geq 4xy$

$$\Rightarrow \frac{S'}{S} = \frac{2xy}{(x+y)^2} \leq \frac{2xy}{4xy} = \frac{1}{2} \Rightarrow \frac{S'}{S} \leq \frac{1}{2} \Leftrightarrow S' \leq \frac{1}{2}S$$

Dấu "=" xảy ra khi $x = y$, tức là khi M là trung điểm cạnh AC thì diện tích hình bình

hành $BEMF$ đạt giá trị lớn nhất là $\frac{1}{2}S$ không đổi